

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 05/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Sâm và ông Lê Khả Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Bá D, sinh năm 1987, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: thôn Thanh Tân, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Bùi Thị T và có 01 con.

Tiền án: có 03 tiền án:

- Bản án số 11/2009/HSST ngày 19/03/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/7/2009 D chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 28/2009/HSST ngày 24/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/11/2010 D chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 16/2013/HSST ngày 11/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 05/02/2020 Trịnh Bá D chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: xấu.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/08/2021 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh T, địa chỉ: Làng krai, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 ngày 16/8/2021 khi Trịnh Bá D đang ở nhà thuộc thôn Thanh Tân, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh T (địa chỉ: Làng Krai, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) gọi đến hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. D đồng ý và hẹn T đến nhà để lấy ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T đến nhà D và đi thẳng vào trong phòng ngủ của D rồi đưa cho D số tiền 500.000 đồng, D cầm lấy tiền và đưa cho T gói ma túy mà D đã chuẩn bị sẵn từ thì lực lượng Công an đến và bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang D tự nguyện lấy từ trong túi quần đùi phía trước bên phải của D đang mặc 03 gói chất rắn màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khi bắt quả tang đã thu giữ và niêm phong các đồ vật sau:

- Tạm giữ 01 gói chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy) được gói bằng ni lon nân kín các đầu. Gói chất rắn màu trắng này được lấy từ trên tay trái của Nguyễn Thanh T.

- Tạm giữ: 03 gói chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy) được gói bằng ni lon hàn gắn các đầu. 03 gói chất rắn màu trắng này được D tự nguyện giao nộp lấy từ trong túi quần đùi phía trước bên phải của D đang mặc.

Tại kết luận giám định số 577/KLGĐ ngày 25/8/2021 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai Kết luận:

1. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong các gói nilon trong 01 gói ni lon trong bì thư ghi (01) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **0,0369 gam**.

2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong các gói nilon trong 03 gói ni lon trong bì thư ghi (02) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là **0,2962 gam**.

Tại Bản Cáo trạng số: 44/CT- VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trịnh Bá D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua trái phép chất ma túy như Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Bá D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Bá D từ 8 đến 9 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng phạt tiền bổ sung.

Về tang vật vụ án, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại của bị cáo D; 01 chiếc điện thoại của anh Nguyễn Thanh T, là phương tiện dùng vào việc phạm tội;

+ 500.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T sử dụng mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da của bị cáo D.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Bị cáo Trịnh Bá D là người nghiện ma túy. Ngày 16/8/2021, Trịnh Bá D đã mua một lượng ma túy loại Methamphetamine và chia làm 04 gói. Khoảng 12 giờ ngày 16/8/2021, D bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,0369 gam cho Nguyễn Thanh T tại nhà ở của mình thuộc Thôn Thanh Tân, xã Ia Krêl, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang còn thu giữ trong người D 03 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2962 gam. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 0,3331 gam.

Bị cáo D là người có 03 tiền án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy rằng, Methamphetamine (ma túy đá) là loại chất ma túy gây nghiện hướng thần rất mạnh và rất độc, do Nhà nước độc quyền quản lý. Việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Hậu quả của hành vi này là làm gây nghiện người sử dụng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cho người sử dụng, gây ra nhiều bệnh tật trong xã hội (đặc biệt là HIV, AIDS), là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm băng hoại giá trị đạo đức, nhân phẩm con người, bị đạo đức xã hội cực lực lên án.

Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo lười lao động lại thích đua đòi, với mục đích vụ lợi, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, đã bán ma túy cho người khác kiếm tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm

khắc nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

Nguyên nhân phạm tội: Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, để thỏa mãn nhu cầu bản thân thì bị bắt quả tang.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, nguyên nhân phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo có 03 tiền án, lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, điều đó cho thấy bị cáo là người bất chấp pháp luật, cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo giáo dục được bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm hình sự nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[5] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

+ Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được đối tượng, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

+ Đối với đối tượng Nguyễn Thanh T: là người có hành vi mua ma túy của D để sử dụng. Ma túy mà T mua để sử dụng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,0369 gam, không đủ trọng lượng để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử phạt hành chính là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: xét đề nghị xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ. Do đó, cần thiết xử lý vật chứng của vụ án theo đúng đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản gì. Do đó không cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố Bị cáo **Trịnh Bá D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Bá D** 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 16/8/2021.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố Tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2022) để bảo đảm T hành án.

3. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0256 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamin) trong 01 gói nilon thuộc bì thư (01) cùng vỏ bao gói, niêm phong trong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi ký hiệu (01) và có dòng chữ “số 577/PC 09 ngày 25 tháng 8 năm 2021”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn có dấu phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI *PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Võ Đình Tài, Bùi Sĩ Thà và Lê Thế Thành (sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 0,2829 gam chất màu trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamin) trong 01 gói nilon thuộc bì thư (02) cùng vỏ bao gói, niêm phong trong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: mặt trước ghi ký hiệu (02) và có dòng chữ “số 577/PC 09 ngày 25 tháng 8 năm 2021”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn có dấu phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI *PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký ghi họ tên Võ Đình T, Bùi Sĩ T và Lê Thế T (sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví màu đen (đã qua sử dụng) đây là ví mà D đựng số tiền bán ma túy liên quan đến việc giải quyết vụ án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau của điện thoại có in chữ Redmi, và 01 chiếc điện thoại di động màu đen, mặt trước của điện thoại có in chữ Masstel, (đã qua sử dụng). Đây là 02 chiếc điện thoại mà T và D sử dụng vào việc mua bán ma túy, là vật chứng liên quan đến việc giải quyết vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục T hành án dân sự huyện Đ).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 500.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Kho bạc nhà nước huyện Đ).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trịnh Bá D** chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên

tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng

